

Vài nét về vai trò của viện trợ

CHÍNH THỨC (ODA) KHÔNG HOÀN LẠI CỦA HÀN QUỐC ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VIỆT NAM

ThS. Tân Anh

Học viện Chính sách và Phát triển

Quan hệ ngoại giao chính thức giữa Việt Nam và Hàn Quốc được thiết lập cách đây 23 năm (ngày 22-12-1992), nhưng có thể nói hai dân tộc Việt Nam và Hàn Quốc đã gắn bó từ lâu và có nhiều điểm tương đồng về lịch sử và văn hoá.

Trong hơn 20 năm qua, quan hệ giữa hai nước đã phát triển với tốc độ nhanh trên hầu hết các lĩnh vực, đặc biệt là về chính trị và kinh tế. Hàn Quốc đã trở thành một trong những đối tác chiến lược quan trọng của Việt Nam và Việt Nam cũng đã trở thành đối tác chiến lược hàng đầu của Hàn Quốc ở Đông Nam Á. Năm 2001 quan hệ hai nước từ đối tác thông thường được nâng lên thành "Đối tác toàn diện trong thế kỷ 21"; và năm 2009 tiếp tục được nâng lên thành "Đối tác hợp tác chiến lược".

Theo thống kê, Hàn Quốc hiện là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn nhất tại Việt Nam với hơn 4.000 dự án và tổng số vốn đầu tư đã đăng ký đạt gần 37 tỷ USD; là đối tác cung cấp ODA song phương lớn thứ hai của Việt Nam với cam kết 1,2 tỷ USD cho giai đoạn 2012-2015; và là đối tác thương mại lớn thứ tư của Việt Nam với kim ngạch song phương năm 2014 đạt 29,5 tỷ USD. Hàn Quốc cũng là quốc gia đứng thứ hai về lượng khách du lịch đến Việt Nam, năm 2014 đạt xấp xỉ 850 nghìn lượt khách.

Thực trạng Hỗ trợ Phát triển chính thức (ODA) Hàn Quốc tại Việt Nam và vai trò của KOICA

Về viện trợ phát triển, Việt Nam là một trong những nước được ưu

Hơn hai mươi năm qua kể từ khi thiết lập mối quan hệ ngoại giao chính thức năm 1992, Hàn Quốc đã liên tục giúp đỡ Việt Nam thông qua việc cung cấp các khoản hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), là đối tác cung cấp ODA song phương lớn thứ hai của Việt Nam với nhiều dự án, chương trình có ý nghĩa quan trọng đối với đời sống người dân Việt Nam. Chính phủ Hàn Quốc vẫn cam kết tiếp tục ủng hộ Việt Nam bằng việc sẽ tiếp tục tăng tổng lượng ODA dành cho Việt Nam trong thời gian tới và tập trung vào các lĩnh vực chính bao gồm môi trường và tăng trưởng xanh; phát triển nguồn nhân lực; cơ sở hạ tầng giao thông và hành chính công.

tiên trong chính sách viện trợ phát triển của Hàn Quốc và cũng là nước nhận được nhiều nhất trong tổng vốn viện trợ phát triển của Hàn Quốc. Giá trị của các khoản viện trợ cũng tăng nhanh qua từng năm. Tổng vốn ODA của Hàn Quốc dành cho Việt Nam giai đoạn 1993 - 2008 mới đạt 471,4 triệu USD; nhưng chỉ trong 3 năm (2009-2011), Hàn Quốc đã cam kết hỗ trợ 1 tỷ USD cho các dự án phát triển của Việt Nam. Với cam kết này, Hàn Quốc đã trở thành nhà tài trợ song phương lớn thứ hai tại Việt Nam (chỉ sau Nhật Bản). Những lĩnh vực ưu tiên viện trợ của Hàn Quốc dành cho Việt Nam bao gồm: (1) Phát triển nguồn nhân lực và những nhu cầu cơ bản của con người như: giáo dục, đào tạo và y tế;

(2) Hỗ trợ nhân đạo cho các vùng sâu, vùng xa và vùng nghèo đói; (3) Xây dựng thể chế cho các khu vực đang trong quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường; và (4) Phát triển nông nghiệp và nông thôn. Năm 2011, Hàn Quốc đã tuyên bố coi Việt Nam là nước trọng tâm và hình mẫu cung cấp ODA và chọn Việt Nam là 1 trong 26 nước thuộc "Đối tác chiến lược hợp tác ODA", với 3 trọng tâm là: Tăng trưởng xanh, đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở hạ tầng.

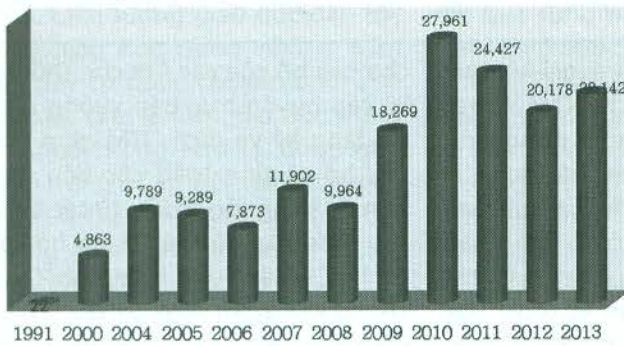
ODA của Hàn Quốc dành cho Việt Nam tăng nhanh không chỉ về số lượng mà còn về chất lượng và đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

Theo ông Kim Young - mok, Chủ tịch Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA), mặc dù kinh tế Việt Nam cũng như khu vực và thế giới hiện nay vẫn đang chịu nhiều tác động tiêu cực của khủng hoảng tài chính, song tổng lượng ODA dành cho Việt Nam dự kiến sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới do phía Hàn Quốc đã thấy rõ những động thái tích cực và chủ động từ phía Việt Nam thông qua kết quả các dự án, chương trình đã triển khai. Theo ông Kim, chính phủ Hàn Quốc sẽ dựa trên chiến lược đối tác quốc gia giai đoạn 2016 -2020 tới đây, trong đó phản ánh rõ nét nhu cầu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, cũng như kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 với việc tập trung vào phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cải cách

lĩnh vực công, phát triển kinh tế bền vững, sáng tạo và công nghệ.

Kể từ khi chính thức hoạt động tại Việt Nam từ năm 1991 đến 2013, KOICA đã có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội nói chung cũng như trong lĩnh vực kinh tế, hợp tác quốc tế nói riêng ở Việt Nam. Thời kỳ đầu(1993-1996): KOICA tập trung vào thực hiện các dự án cam kết kỷ niệm thiết lập quan hệ ngoại giao và hỗ trợ vật chất cho các cơ quan với quy mô nhỏ; Thời kỳ thiết lập hệ thống (1997-2000): Mở rộng quy mô hỗ trợ. Hỗ trợ dự án với các hạng mục xây dựng; cử chuyên gia, mời tham gia các khóa đào tạo tại Hàn Quốc; Thời kỳ đột phá (2001-2004): Tập trung hỗ trợ các dự án nhân đạo như xây dựng trường học, bệnh viện. Bắt đầu hình thành các dự án khảo sát phát triển; Thời kỳ phát triển mạnh (2005-đến nay): Đa dạng hóa các lĩnh vực hỗ trợ như môi trường, IT, xây dựng hệ thống...; Hỗ trợ các dự án trọng tâm phát triển kinh tế xã hội đất nước; Hoàn thiện quản lý sau dự án; Lập Chiến lược đối tác quốc gia và thực hiện.

Biểu 1: Kết quả hỗ trợ chính thức từ KOICA tại Việt Nam:



Nguồn: Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Văn phòng đại diện tại Hà Nội

KOICA đã thực hiện một số dự án tiêu biểu tại Việt Nam như: (1) Dự án xây dựng các trường tiểu học khu vực miền Trung Việt Nam. “chung tay xoa dịu nỗi đau trong chiến tranh Việt Nam” (2001-2002) trị giá 2 triệu USD. Dự án nhằm Hỗ trợ phát triển cân bằng quốc gia thông qua cải thiện môi trường giáo dục khu vực miền Trung Việt Nam và nâng cao chất lượng tài nguyên con người (5 tỉnh miền Trung); (2) Dự án thành lập trường cao đẳng nghề công nghiệp Việt - Hàn nhằm hỗ trợ lĩnh vực đào tạo nghề cho Việt Nam (TP.Vinh – Nghệ An) với mục tiêu trở thành “Trường dạy nghề tiêu biểu ở Việt Nam” giai đoạn 1: từ năm 1997 đến năm 2001 với mức hỗ trợ 5 triệu USD, giai đoạn 2 từ năm 2007 đến năm 2008 với mức hỗ trợ 2,7 triệu USD; (3) Dự án thành lập trường CNTT hữu nghị Việt Hàn. Đây là biểu tượng cho mối quan hệ hợp tác hữu nghị Việt - Hàn. Dự án Thành lập cơ sở đào tạo tiên tiến nhằm đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn lĩnh vực CNTT tại thành phố Đà Nẵng.

(Giai đoạn 1: từ năm 2004 đến năm 2007 với mức hỗ trợ 10 triệu USD; Giai đoạn 2: từ năm 2013 đến năm 2015 với mức hỗ trợ 5,2 triệu USD); (4) Dự án xây dựng bệnh viện Trung ương Quảng Nam. Đây là Dự án viện trợ không hoàn lại có quy mô lớn nhất của KOICA, nhằm góp phần phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo thông qua nâng cao chất lượng dịch vụ y tế tại tỉnh Quảng Nam. (2006-2012: 35 triệu USD); (5) Mở khóa làm bánh tại trường cao đẳng nghề Công nghiệp Việt Hàn. Dự án nhằm góp phần chuyển giao công nghệ làm bánh tiên tiến cho Việt Nam và đóng góp tạo việc làm thông qua chuyển giao công nghệ làm bánh tại Nghệ An (2013-2014 trị giá 4 triệu USD); (6) Chương trình Hạnh phúc với mục tiêu chuẩn bị nền tảng nhằm phát triển cân bằng và tăng thu nhập với nền tảng ý thức người dân làm chủ, thực hiện tại hai tỉnh Quảng Trị và Lào Cai, (Thực hiện từ 2014-2017, tỉnh Quảng trị: 9,67 triệu USD, tỉnh Lào Cai: 14 triệu USD); (7) Dự án thành lập viện khoa học công nghệ V-KIST, đây là dự án chuyển giao công nghệ và kinh nghiệm nghiên cứu vận hành viện khoa học công nghệ Hàn Quốc với quốc gia đang phát triển bằng nguồn vốn viện trợ không hoàn lại (thực hiện 2014-2017: 35 triệu USD).

Có thể nói, tuy quy mô viện trợ không hoàn lại của Hàn Quốc nhỏ nhưng được quyết định thực hiện nhanh chóng, thuận lợi. Hàn Quốc tập trung viện trợ triển khai thực hiện các dự án có khả năng đóng góp một cách thực tế vào sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam. Ngoài ra, hỗ trợ mang tính nhân đạo từ các dự án ở khu vực miền Trung, vùng đất chịu ảnh hưởng nhiều từ chiến tranh trong quá khứ cũng mang một tầm quan trọng lớn. KOICA cũng tập trung hỗ trợ các dự án xây dựng bệnh viện, trường tiểu học, trường dạy nghề, để đối tượng người nghèo thu nhập thấp có thể thụ hưởng trực tiếp. Đặc biệt các dự án hợp tác về nguồn nhân lực có ý nghĩa to lớn góp phần hỗ trợ vào tiến trình phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam trong việc theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững.

Chiến lược đối tác quốc gia của Hàn Quốc với Việt Nam.

Chiến lược CPS (giai đoạn 2011 - 2015) nhằm hỗ trợ chương trình giảm nghèo và phát triển bền vững của Việt Nam phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, đồng thời cũng nhằm mục đích tăng cường mối quan hệ song phương bằng việc phát triển hơn nữa mối quan hệ bằng hữu, hợp tác giữa hai quốc gia. Mục tiêu trong giai đoạn 2011 - 2015, Hàn Quốc sẽ thực hiện hỗ trợ 980 triệu USD. Theo đó, sẽ tập trung hỗ trợ Việt Nam trong các lĩnh vực Hàn Quốc có lợi thế so sánh và có kinh nghiệm phát triển tốt;

Các lĩnh vực trọng tâm là: Bền vững (Môi trường và tăng trưởng xanh); Phát triển nguồn lực con người (đào tạo nghề, kỹ thuật); Cơ sở hạ tầng kinh tế (Cơ sở hạ tầng

giao thông); Hành chính công (lĩnh vực đầu tư công, doanh nghiệp quốc doanh, tín dụng)

Đồng thời, KOICA cũng xem xét hỗ trợ các lĩnh vực trọng tâm khác như Phát triển nông nghiệp nông thôn, tăng cường năng lực, y tế, v.v.

Nhằm cải thiện hiệu quả viện trợ, trong quá trình triển khai thực hiện các hoạt động viện trợ, có thể điều chỉnh phối hợp linh hoạt nếu có mối liên kết giữa các dự án vốn vay ưu đãi và viện trợ không hoàn lại, cũng như giữa nghiên cứu khả thi, dự án và hỗ trợ kỹ thuật. Bắt đầu từ giai đoạn đối thoại chính sách và lựa chọn dự án, Hàn Quốc đã tìm hiểu khả năng cho mối liên kết này với chính phủ Việt Nam. Liên quan đến các lĩnh vực chính của hợp tác phát triển, các tổ chức của chính phủ Hàn Quốc có liên quan cùng

nhau thảo luận và phát triển chiến lược với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI) và các tổ chức khác có liên quan tại Việt Nam. Để đảm bảo việc tăng cường quản lý hậu dự án, các kết quả của dự án đã hoàn thành, đặc biệt là những dự án trong các lĩnh vực chính của hợp tác, Hàn Quốc và Việt Nam phối hợp rà soát phát triển các biện pháp theo dõi toàn diện. Mục tiêu của Hàn Quốc trong việc hỗ trợ hậu dự án là nhằm đảm bảo sự độc lập và tự chủ về năng lực quản lý của địa phương.

Ngoài chiến lược này, Hàn Quốc cũng sẽ theo đuổi 3 giá trị: hiệu quả, bền vững và hài hòa trong việc thực hiện chiến lược để tăng cường hiệu quả hỗ trợ. Hàn Quốc cũng sẽ đưa ra các mục tiêu cụ thể, chi tiết liên quan đến tỷ lệ viện trợ không ràng buộc (untied aid) và các

hướng tiếp cận dựa trên chương trình (program-based approaches) nhằm tiếp tục thúc đẩy ODA của Hàn Quốc phù hợp với các chuẩn mực quốc tế như Tuyên bố Paris và khuyến nghị DAC.

Dựa trên các thành quả đã đạt được của kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội giai đoạn 2011-2015 và xem xét các mục tiêu đặt ra cho giai đoạn 2016-2020 của Việt Nam, Hàn Quốc sẽ quyết định quy mô cụ thể của sự hỗ trợ trong tương lai. Đây sẽ là cơ sở của chiến lược đối tác quốc gia tiếp theo trong giai đoạn 2016 - 2020.

Tuy nhiên, để tăng hiệu quả phát triển vượt ra ngoài hiệu quả viện trợ, hai bên sẽ cần nỗ lực nhiều hơn để thực hiện các chuẩn mực quốc tế về hợp tác phát triển và tăng cường hợp tác giữa các đối tác phát triển./.

CHUNG SỨC KÂY DỰNG...

(Tiếp theo trang 8)

kế hoạch huy động các nguồn lực vào chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương mình.

Được UBND tỉnh giao nhiệm vụ xây dựng phương pháp tính tiêu chí 10 – Thu nhập bình quân đầu người, tiêu chí 11 – Tỷ lệ hộ nghèo, tiêu chí 12 – Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, lãnh đạo Cục Thống kê đã họp bàn với tổ công tác để ra mục tiêu xây dựng phương pháp tính các tiêu chí, đảm bảo đầy đủ, chính xác, đơn giản, dễ hiểu, dễ làm để nhiều người làm được và không cần kinh phí điều tra thu thập thông tin.

Sau khi nghiên cứu chế độ báo cáo thống kê cơ sở cấp xã và các nguồn số liệu điều tra thống kê, Cục thống kê đã biên soạn thành công nội dung phương pháp tính 3 tiêu chí được giao giúp cho UBND tỉnh ra Quyết định 1479/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 ban hành Quy

định tạm thời về đánh giá kết quả thực hiện 19 tiêu chí NTM và xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Sau khi quyết định được ban hành Cục Thống kê đã tập huấn cho tất cả cán bộ làm công tác nghiệp vụ về phạm vi thu thập, nguồn số liệu và phương pháp tính 3 tiêu chí trên; đồng thời chỉ đạo cho các Chi cục Thống kê cấp huyện có trách nhiệm giúp các xã đăng ký về đích NTM tính toán kết quả hoàn thành tiêu chí 10 và tiêu chí 12 để chuẩn bị hồ sơ giúp đoàn thẩm định của tỉnh có cơ sở đánh giá.

Tham gia thẩm định các tiêu chí các xã về đích xây dựng NTM

Cục Thống kê Thái Bình là một trong 16 thành viên đoàn thẩm định được UBND tỉnh ra quyết định giao nhiệm vụ đánh giá kết quả về đích NTM của hơn 80 xã về đích trong 2 năm 2013-2014. Cục Thống kê được giao nhiệm vụ thẩm định 2 tiêu chí số 10 và số 12.

Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2013 Cục Thống kê đã hướng dẫn

cho cán bộ của các Chi cục Thống kê cấp huyện trực tiếp xuống các xã đăng ký về đích NTM giúp đỡ cán bộ xã tính toán các tiêu chí trên cơ sở nguồn số liệu từ các báo cáo thống kê của xã để lập hồ sơ trình BCD xây dựng NTM tỉnh. Cục Thống kê cử cán bộ tham gia thẩm định cho 14 xã của tỉnh đạt chuẩn NTN năm 2013. Năm 2014 Cục Thống kê cử 300 lượt cán bộ tỉnh, huyện với 500 ngày công tham gia đóng góp với địa phương để thẩm định cho hơn 70 xã đạt chuẩn NTM của tỉnh trong năm.

Từ những việc làm cụ thể Cục Thống kê Thái Bình đã đóng góp một phần công sức của mình vào phong trào xây dựng NTM của tỉnh Thái Bình; đồng thời là hành động thiết thực hưởng ứng phong trào thi đua chung của toàn ngành. Ghi nhận đóng góp năm 2014 Cục Thống kê Thái Bình đã vinh dự nhận được Bằng khen của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trao tặng tại hội nghị sơ kết phong trào thi đua “Ngành kế hoạch, Đầu tư và Thống kê chung sức xây dựng nông thôn mới”/.